

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 25/02/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH , TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Yến.

2. Ông Phạm Văn Tiến.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 3, xã SK, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Như Quốc D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 3, xã SK, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã SK. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh D thường uống rượu, chơi đánh bạc về nhà kiếm chuyện gây gổ, đánh đập chị H. Mặc dù, chị H đã nhiều lần vận động,

khuyên răn nhưng anh D vẫn không thay đổi được tính tình. Từ năm 2020 chị H đã sống ly thân với anh D cho đến nay. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì với nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn H phúc. Chị H không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh D có chung một người con tên là Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 02/03/2013. Hiện nay, chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng con. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[2] Thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn Như Quốc D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2013. Vợ chồng chung sống H phúc với nhau đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì chị H mê tín dị đoan; không để thời gian quan tâm, chăm sóc gia đình; vợ chồng thỉnh thoảng cãi vã nhau. Tuy nhiên, anh D cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn để dẫn đến ly hôn. Hiện nay, chị H không còn sự quan tâm, chăm sóc gì đến anh D; tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị H đã có quan hệ tình cảm với người khác. Nhận thấy vợ chồng không thể quay về chung sống được với nhau nên anh D cũng không tác động đến chị H. Hiện nay, anh D vẫn còn tình cảm với chị H nhưng cuộc sống vợ chồng không có H phúc nên anh D chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh D và chị H có một người con tên là Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 02/3/2013. Do con còn nhỏ và đang sống với chị H nên nếu ly hôn anh D đồng ý giao con cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[2]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Hồng H cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân; 01 bản sao sổ hộ khẩu; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 01 bản sao giấy khai sinh;

Anh Nguyễn Như Quốc D cung cấp 01 giấy chứng minh nhân dân (photo)

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng quan hệ hôn nhân của chị H và anh D.

*[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Như Quốc D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 02/3/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí (đã nộp).

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong giai đoạn giải quyết vụ án, anh Nguyễn Như Quốc D, chị Nguyễn Thị Hồng H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2]. *Về quan hệ pháp luật trong vụ án:*

Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu được quyền nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Như Quốc D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã SK. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống H phúc với nhau. Đến năm 2020 do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; anh D và chị H đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng hiện nay không còn H phúc. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian này, anh D và chị H không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù, anh D vẫn còn tình cảm với chị H; nhưng chị H không còn tình cảm với anh D nên không thể quay về chung sống đoàn tụ được với nhau. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh D chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Tại biên bản xác minh (bút lục 26) xác định: Thời gian anh D và chị H chung sống thường xảy ra cãi vã nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Như vậy, điều đó chứng tỏ cuộc sống của chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài; vợ chồng chung sống không có H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ để chấp nhận. Cho nên, cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Như Quốc D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh D có một người con tên là Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 02/3/2013. Hiện nay, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy. Cho nên, vợ chồng ly hôn thì chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Huy cho đến khi thành niên. Thể hiện tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/01/2022 (bút lục 25) anh Nguyễn Như Quốc D đồng ý giao con chung Nguyễn Quốc Huy cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Xét thấy: Hiện nay, chị Nguyễn Thị Hồng H đang trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Huy. Chị H có nguyện vọng được tiếp nuôi dưỡng cháu Huy cho đến khi thành niên. Anh D đồng ý giao cháu Huy cho chị H nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Quốc Huy cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị H. Cho nên, cần tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng một người con chung Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 02/3/2013 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Như Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Cần buộc chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H:

- Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Như Quốc D.

2. *Về con chung*:

Tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung là Nguyễn Quốc Huy, sinh ngày 02/3/2013 cho đến khi các con thành niên.

Anh Nguyễn Như Quốc D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Nguyễn Thị Hồng H, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; chị H không được ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị H đã nộp theo biên lai số No 0007666, ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã SK;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Yến**